TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 303/2021/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 25 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau:

1. Anh Phạm Văn N - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Hà Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 07 tháng 6 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Hà Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh N và chị H có hai con chung là cháu Phạm Q, sinh ngày 25/11/2019 và cháu Phạm D, sinh ngày 25/11/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cháu Phạm Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm D cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh N nộp lệ phí sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Hà Thị H.

- *Về con chung:* Anh N và chị H có hai con chung là cháu Phạm Q, sinh ngày 25/11/2019 và cháu Phạm D, sinh ngày 25/11/2019. Giao cháu Phạm Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm D cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn N và chị Hà Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở..

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh N và chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn N chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0012558 ngày 14/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chị cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường P.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tân